

Số: 1144/BC-UBND

Phú Mỹ, ngày 19 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Thực hiện Thu – Chi ngân sách thị trấn Phú Mỹ
năm 2023 và dự toán thu – chi năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Kế hoạch Tài chính - Ngân sách Nhà nước 03 năm 2024-2026;

Căn cứ Quyết định số 7742/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho ngân sách các xã, thị trấn thuộc huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thị trấn Phú Mỹ khóa XII kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 26/12/2022 về việc phê chuẩn dự toán toán Thu – Chi ngân sách thị trấn Phú Mỹ năm 2023;

Tại kỳ họp thứ 09 HĐND thị trấn nhiệm kỳ 2021-2026. Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ xin báo cáo thu – chi ngân sách thị trấn Phú Mỹ năm 2023 và dự toán thu – chi năm 2024, cụ thể như sau:

I. THU – CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

1. Thu- chi ngân sách:

Số TT	Diễn giải	Dự toán	Thực hiện	Tỷ lệ
A. TỔNG THU		9.046.000.000	11.346.940.783	125.44
I	Các khoản thu thuế 100%	2.710.000.000	1.697.406.875	62.63
1	Phí môn bài (bậc 4-6)	60.000.000	70.750.000	117.92
2	Phí đò	1.800.000.000	1.207.950.575	67.11
3	Phí chợ	550.000.000	300.000.000	54.55
3	Phí, lệ phí khác	100.000.000	91.541.000	91.54

4	Thu phạt An toàn giao thông	80.000.000	15.300.000	19.13
5	Thu phạt an ninh trật tự	120.000.000	10.250.000	8.54
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	330.600.000	446.275.827	134.99
1	Thuế đất phi nông nghiệp	30.600.000	51.639.671	168.76
2	Lệ phí trước bạ nhà đất	300.000.000	394.636.156	131.55
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.005.400.000	6.167.857.200	102.71
1	Thu bổ sung cân đối NS	6.005.400.000	5.892.050.000	98.11
2	Thu bổ sung có mục tiêu	0	275.807.200	
IV	Thu kết dư	0	1.334.415.748	
V	Thu chuyển nguồn	0	1.700.985.133	
B. TỔNG CHI		9.046.000.000	8.696.830.837	96.14
I	Chi đầu tư phát triển	0		
1	Chi đầu tư XD CB	0		
2	Chi đầu tư phát triển khác	0		
II	Chi thường xuyên	8.868.500.000	8.696.830.837	98.06
1	Chi sự nghiệp văn hóa	212.000.000	225.352.000	106
	- Chính sách xã hội	52.000.000	52.000.000	100
	- Giáo dục	49.000.000	37.503.000	76.54
	- Đào tạo	25.000.000	49.849.000	199.40
	- Thể dục thể thao	25.000.000	25.000.000	100
	- Văn hóa thông tin	39.000.000	39.000.000	100
	- Đài truyền thanh	22.000.000	22.000.000	100
2	Sự nghiệp môi trường	88.786.000	66.080.000	74.43

3	Chi quản lý hành chính	7.493.992.000	7.202.774.733	96.11
	- Quản lý Nhà nước	5.034.221.000	4.815.801.177	95.66
	- Đảng	753.561.000	730.965.702	97
	- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội.	1.706.210.000	1.656.007.854	97
4	Quốc phòng – An ninh	1.073.722.000	1.202.624.104	112.01
	- Quốc phòng	1.013.722.000	1.145.386.237	112.99
	- An ninh	60.000.000	57.237.867	95.40
5	Chi chuyển nguồn			
III	Chi kết dư			
IV	Dự phòng	177.500.000		
V	Tạm chi			

2. Tình hình sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện: 275.807.200 đồng.

- Kinh phí tiền ăn LL DQTV thường trực: 56.160.000 đồng
- Kinh phí mua phần mềm Quản lý KT-XH: 30.000.000 đồng
- Kinh phí huấn luyện Dân quân tại chỗ: 10.847.200 đồng
- Kinh phí thực hiện Đề án 06 (máy can + Qrcod): 24.500.000 đồng
- Kinh phí diễn tập, chiến đấu, phòng thủ 2023: 50.000.000 đồng
- Kinh phí truy lĩnh lương hội CCB: 44.700.000 đồng
- Cải cách tiền lương: 59.600.000 đồng

3. Tình hình sử dụng kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 311.546.542 đồng.

- Kinh phí chi thù lao DV đấu giá TS bến đò 2023: 13.720.542 đồng
- Kinh phí mua bình chữa cháy cho Đội chữa cháy: 13.860.000 đồng
- Kinh phí chỉnh trang đô thị: 24.000.000 đồng
- Kinh phí sửa chữa trang thiết bị huấn luyện DQTV: 9.550.000 đồng
- Kinh phí mua sắm thiết bị thu nhận định danh điện tử: 12.650.000 đồng
- Kinh phí đào tạo: 25.000.000 đồng
- Kinh phí lắp đặt hệ thống đường truyền hợp trực tuyến: 85.516.000
- Kinh phí sơ kết giữa nhiệm kỳ 2020-2025: 34.050.000 đồng
- Hội nghị Ban Công tác Mặt trận: 27.000.000 đồng
- Kinh phí thực hiện Đề án 06/CP: 48.200.000 đồng

- Kinh phí lắp đặt biển báo bên khách ngang sông: 18.000.000 đồng

4. Về sử dụng nguồn kết dư ngân sách thị trấn năm 2022 chuyển sang năm 2023: 420.220.000 đồng.

- Chi cải cách tiền lương: 420.220.000 đồng

5. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách:

- Chi công tác diễn tập, chiến đấu, phòng thủ năm 2023: 71.180.000 đồng

II. DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Số TT	Diễn giải	Dự toán	Phụ ghi
TỔNG THU = A + B		11.498.000.000	
A.THU KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN		3.632.514.000	
1	Thuế đất phi nông nghiệp	34.514.000	
2	Phí dò	2.400.000.000	
3	Phí chợ	650.000.000	
4	Lệ phí môn bài	68.000.000	
5	Phí, lệ phí khác	80.000.000	
6	Lệ phí trước bạ nhà đất	320.000.000	
7	Các khoản thu khác	80.000.000	
	<i>Thu phạt vi phạm hành chính</i>	<i>50.000.000</i>	
	<i>Thu phạt an toàn giao thông</i>	<i>30.000.000</i>	
B	THU BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	7.865.486.000	
TỔNG CHI		11.498.000.000	
I	CHI THƯỜNG XUYÊN	11.268.000.000	
1	Chi sự nghiệp môi trường	113.401.000	
2	Chi sự nghiệp văn xã	209.000.000	
	- Chính sách xã hội	49.000.000	
	- Giáo dục	49.000.000	

	- Thẻ dực thể thao	25.000.000	
	- Văn hóa thông tin	39.000.000	
	- Đài truyền thanh	22.000.000	
	- Đào tạo	25.000.000	
3	Chi quản lý hành chính	6.998.073.000	
	- Quản lý Nhà nước	4.198.874.000	
	- Đảng	851.113.000	
	- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội.	1.948.086.000	
4	Quốc phòng – An ninh	1.347.696.000	
	- Quốc phòng	1.245.696.000	
	- An ninh	102.000.000	
5	Chi khác	2.599.830.000	
6	Chi chuyển nguồn		
7	Chi kết dư		
II	DỰ PHÒNG	230.000.000	

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Về thu ngân sách: Thu ngân sách trên địa bàn trong năm đạt và vượt so dự toán, đảm bảo thu đúng, thu đủ; thu bổ sung cân đối từ ngân huyện kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi theo dự toán.

2. Về chi ngân sách: Đảm bảo điều hành trong phạm vi dự toán được giao, thực hiện kiểm soát chặt chẽ, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu; công toán thanh quyết toán kịp thời, không để tồn đọng ứng ngân sách.

3. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp điều hành thu – chi năm 2024

a) Thu ngân sách: Phần đầu thu ngân sách đạt và vượt so dự toán Nghị quyết Hội đồng nhân dân thị trấn giao. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu, để chủ động đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách, kịp thời chỉ đạo, tổ chức thu đúng, thu đủ các khoản thu phát sinh; để điều hành đảm bảo khả năng cân đối ngân sách.

b) Chi ngân sách: Việc sử dụng kinh phí phải đảm bảo theo dự toán, định mức, tiêu chuẩn quy định; trên tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác thanh quyết toán phải kịp thời, hạn chế thấp nhất việc phát sinh chi ngoài dự toán. Thực hiện nghiêm việc công khai dự toán và quyết toán ngân sách theo qui định.

Tập trung điều hành ngân sách theo dự toán, không để thất thoát ngân sách; thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ; cân đối nguồn thu, chi, đảm nhu cầu chi hoạt động thường xuyên cho các ngành.

Trên đây là báo cáo tình hình thu, chi ngân sách năm 2023; Dự toán thu, chi ngân sách và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp điều hành ngân sách năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, HĐND, UBND, UBMT.TT;
- ĐB HĐND TT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Minh Luân

III. NHẬN KẾT QUẢ

1. Về thu ngân sách: Thu ngân sách theo dự toán, định mức, tiêu chuẩn quy định; công tác thanh quyết toán phải kịp thời, hạn chế thấp nhất việc phát sinh chi ngoài dự toán.

2. Về chi ngân sách: Đảm bảo điều hành ngân sách theo dự toán, định mức, tiêu chuẩn quy định; công tác thanh quyết toán phải kịp thời, hạn chế thấp nhất việc phát sinh chi ngoài dự toán.

3. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp điều hành ngân sách năm 2024

a) Thu ngân sách: Đảm bảo thu ngân sách theo dự toán, định mức, tiêu chuẩn quy định; công tác thanh quyết toán phải kịp thời, hạn chế thấp nhất việc phát sinh chi ngoài dự toán.